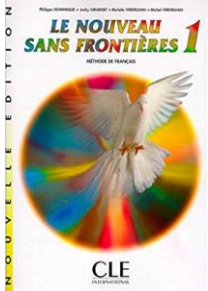
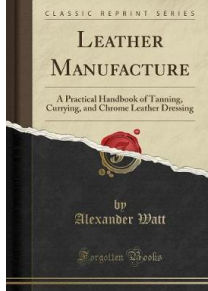
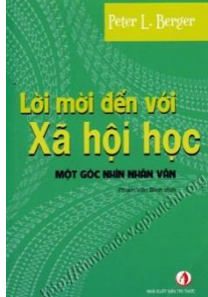
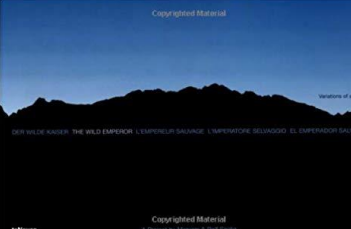
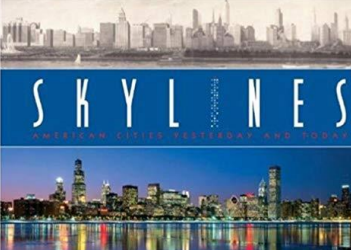


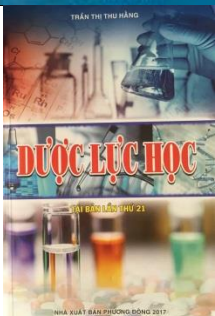


NEW BOOKS IN MARCH -2019

| NO. | TITLE | IMAGE | PUBLISHER | AUTHOR | LOCATION |
|-----|--|---|--|---|--|
| 1 | Dialogic organization development : The theory and practice of transformational change |  | CA : Berrett-Koehler, 2015. | Gervase R. Bushe, Robert J. Marshak editors. | 4F Foreign Language Collection - 3rd Floor - HCMC Campus |
| 2 | International human resource management |  | Los Angeles : SAGE, 2019. | B. Sebastian Reiche, Anne-Wil Harzing, Helene Tenzer. | 4F Foreign Language Collection - 3rd Floor - HCMC Campus |
| 3 | Learning and talent development |  | London : Chartered Institute of Personnel and Development, 2011. | Jim Stewart, Clare Rigg. | 4F Foreign Language Collection - 3rd Floor - HCMC Campus |
| 4 | Performance management : Theory and practice |  | London : Chartered Institute of Personnel and Development, 2013. | Sue Hutchinson editor. | 4F Foreign Language Collection - 3rd Floor - HCMC Campus |
| 5 | Performance appraisal and management |  | Los Angeles : SAGE, 2019. | Kevin R. Murphy, Jeanette N. Cleveland, Madison E. Hanscom. | 4F Foreign Language Collection - 3rd Floor - HCMC Campus |

| | | | | | |
|----|---|---|---|---|--|
| 6 | Resourcing and talent management |  | London : Kogan Page, 2019. | Stephen Taylor. | 4F Foreign Language Collection - 3rd Floor - HCMC Campus |
| 7 | Hướng dẫn kỹ thuật biên dịch Anh - Việt, Việt - Anh |  | TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2012. | Nguyễn Quốc Hùng. | 3L Language Learning Books - 2nd Floor - HCMC Campus |
| 8 | Kế toán tài chính 1 : Hệ thống lý thuyết, câu hỏi trắc nghiệm, bài tập tình huống, bài tập mẫu và bài tập thực hành |  | TP. Hồ Chí Minh : Lưu hành nội bộ, 2017. | Lê Thị Mỹ Hạnh chủ biên ... [và những người khác]. | 4V Vietnamese Collection - 3rd Floor - HCMC Campus |
| 9 | Từ điển kinh tế học : Có phần đối chiếu tiếng Anh |  | Hà Nội : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2012. | Nguyễn Văn Ngọc. | 2R Reference Collection - 1st Floor - HCMC Campus |
| 10 | Kỹ năng bán hàng |  | Hà Nội : Lao động - Xã hội, 2018. | William T. Brooks ; Trầm Hương dịch ; Duy Hiếu hiệu đính. | 4V Vietnamese Collection - 3rd Floor - HCMC Campus |

| | | | | | |
|----|--|---|--|--------------------------------------|--|
| 11 | Le nouveau sans frontières 1 : Méthode de Français |  | Paris : Cle international, 1998 ; Preprint 2016. | Philippe Dominique...[et al.]. | 3L Language Learning Books - 2nd Floor - HCMC Campus |
| 12 | Leather manufacture : A practical handbook of tanning, currying, and chrome leather dressing |  | New York : D. Van Nostrand company, 1906. | | 4F Foreign Language Collection - 3rd Floor - HCMC Campus |
| 13 | Lời mời đến với xã hội học : Một góc nhìn nhân văn |  | Hà Nội : Tri thức, 2017. | Peter L. Berger, Phạm Văn Bích dịch. | 4V Vietnamese Collection - 3rd Floor - HCMC Campus |
| 14 | The Wild Emperor |  | Kempen ; New York : TeNeues, 2005. | Maryam Sachs. | 4F Foreign Language Collection - 3rd Floor - HCMC Campus |
| 15 | Skylines : American cities yesterday and today |  | New York : Universe, 2009. | M. Hill Goodspeed. | 4F Foreign Language Collection - 3rd Floor - HCMC Campus |
| 16 | Casa de Retiro Espiritual |  | London : Skira, 2009. | Emilio Ambasz. | 4F Foreign Language Collection - 3rd Floor - HCMC Campus |

| | | | | | |
|----|---|---|--|-------------------|---|
| 17 | Luyện dịch Việt - Anh : Trích dịch thời sự báo chí trong nước. Q. 1 / |  | Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2003. | Hồ Văn Hòa. | 3L Language Learning Books - 2nd Floor - HCMC Campus |
| 18 | Dược lực học / |  | Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2017. | Trần Thị Thu Hồng | 4V Vietnamese Collection - 3rd Floor - HCMC Campus |